

Số: 1487 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Cụm công nghiệp Thụy Sơn,
huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành “Phân cấp quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình”;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 18/06/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Công ty TNHH sản xuất nội thất và xây dựng Việt Hàn tại Tờ trình số 02/TTr-VH ngày 18/5/2016; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 150/BC-SXD ngày 09/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

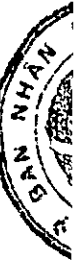
Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Cụm công nghiệp Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Tên đồ án:

Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Cụm công nghiệp Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

II. Tính chất cụm công nghiệp:

Là cụm công nghiệp gồm các ngành: Dệt may; điện, điện tử; thủ công mỹ nghệ; chế biến, bảo quản nông sản; công nghiệp hỗ trợ; dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp, thương mại.



III. Vị trí, ranh giới và quy mô diện tích lập quy hoạch:

1. Vị trí, ranh giới lập quy hoạch:

Cụm công nghiệp Thụy Sơn, huyện Thái Thụy nằm ở khu đất sản xuất nông nghiệp phía Bắc xã Thụy Sơn, giáp đường tỉnh ĐT.456; Vị trí cụ thể:

- Phía Đông Bắc giáp khu dân cư hiện có và đường huyện ĐH.95B;
- Phía Tây Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp và xã Thụy Phúc;
- Phía Đông Nam giáp đường tỉnh ĐT.456;
- Phía Tây Nam giáp Trường THPT Tây Thụy Anh và nghĩa trang nhân dân thôn Nhạo Sơn.

2. Quy mô diện tích lập quy hoạch:

Tổng diện tích lập quy hoạch là: 200.024,1m².

IV. Nội dung quy hoạch chi tiết:

1. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công nghiệp:		147.900,4	73,94
	- Đất công nghiệp khu 1; Trong đó: + Đất Nhà máy may xuất khẩu SH; + Đất phát triển công nghiệp.	CCN-1	61.162,5 18.446,6 42.715,9	
	- Đất công nghiệp khu 2	CCN-2	26.670,3	
	- Đất công nghiệp khu 3	CCN-3	12.079,3	
	- Đất công nghiệp khu 4	CCN-4	32.275,8	
	- Đất công nghiệp khu 5	CCN-5	15.712,5	
2	Đất dịch vụ hỗ trợ công nghiệp:		7.143,8	3,57
3	Đất công trình đầu mối kỹ thuật:		3.503,8	1,75
	- Đất Khu xử lý nước thải	HTKT	3.503,8	
4	Đất giao thông:		25.361,0	12,68
5	Đất cây xanh cách ly:		16.115,1	8,06
	Tổng cộng		200.024,1	100,0

2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. Quy hoạch hệ thống giao thông.

- Các tuyến giao thông hiện có đi qua khu vực lập quy hoạch:

+ Tuyến đường tỉnh ĐT.456 đoạn đi qua khu vực lập quy hoạch (mặt cắt 1 - 1) có bề rộng 44m; lòng đường 12m, lề đường mỗi bên 1,5m, hành lang an toàn bảo vệ đường (bao gồm cả phần taluy) mỗi bên 14,5m (14,5 + 1,5 + 12 + 1,5 + 14,5);

+ Tuyến đường huyện ĐH.95B chạy tiếp giáp phía Đông Bắc, đoạn đi qua khu vực lập quy hoạch (mặt cắt 2 - 2) có bề rộng 29m; lòng đường 9m, vỉa hè mỗi bên 3m, đất lưu không đường mỗi bên 7m (7 + 3 + 9 + 3 + 7);

- Các tuyến đường giao thông trong khu vực lập quy hoạch:

+ Tuyến đường gom quy hoạch (mặt cắt 1* - 1*) có bề rộng 12m; lòng đường 7,5m, vỉa hè phía khu vực lập quy hoạch 3m, vỉa hè phía hành lang an toàn bảo vệ đường ĐT.456 rộng 1,5m (3 + 7,5 + 1,5);

+ Tuyến đường quy hoạch số 1 (mặt cắt 3 - 3) kết nối các tuyến đường trong khu vực lập quy hoạch với tuyến đường tỉnh ĐT.456 có bề rộng 16,5m; lòng đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên 3m (3 + 10,5 + 3);

+ Các tuyến đường quy hoạch số 2 và số 3 (mặt cắt 4 - 4) có bề rộng 13,5m; lòng đường 7,5m, vỉa hè mỗi bên 3m (3 + 7,5 + 3);

+ Các tuyến đường nội bộ giáp sông Trường Thanh (mặt cắt 5 - 5) có bề rộng 6m.

b. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Quy hoạch san nền theo hướng Bắc - Nam thoát ra sông Trường Thanh.

- Cao độ hiện trạng đất sản xuất nông nghiệp trong khu vực lập quy hoạch trung bình là: -0,30m;

- Cao độ hiện trạng tim tuyến đường tỉnh ĐT.456 đoạn đi qua khu vực lập quy hoạch trung bình là: +1,20m;

- Cao độ san nền trung bình toàn cụm công nghiệp là +1.05m.

- Cao độ thiết kế tim các tuyến đường trong khu vực lập quy hoạch trung bình là: +1,25m.

c. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước từ Nhà máy nước đặt tại xã Thụy Liên cung cấp nước sản xuất cho Cụm công nghiệp.

- Nhu cầu dùng nước: Nhu cầu dùng nước toàn bộ Cụm công nghiệp Thụy Sơn là: 1.300m³/ngày đêm.

- Hệ thống đường ống: Mạng lưới đường ống cấp nước cho toàn bộ khu vực quy hoạch dạng mạng vòng kết hợp nhánh cụt, đường ống cấp chính D150mm; Các tuyến ống phân phối D100mm được đầu nối tạo thành mạng vòng khép kín đảm bảo cung cấp nước an toàn và ổn định cho toàn bộ Cụm công nghiệp.

- Cấp nước cứu hỏa:

+ Các họng cứu hỏa được đầu nối với các tuyến ống phân phối chính có đường kính $D \geq 100\text{mm}$ tại các nút giao lộ; khoảng cách giữa các họng cứu hỏa 150 ÷ 200m.

+ Trong các công trình, tùy theo tính chất và quy mô từng công trình cần có các giải pháp chữa cháy riêng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

d. Quy hoạch thoát nước:

Nước mưa và nước thải sản xuất tại Cụm công nghiệp được thoát bằng hai hệ thống riêng biệt.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Hệ thống nước mưa được thu gom bằng các cửa thu dẫn vào hệ thống công ngầm xây dựng dưới vỉa hè các tuyến đường rồi thoát ra sông Trường Thanh.

+ Nước thải sinh hoạt trong từng công trình được xử lý cục bộ bằng hệ thống bể phốt 03 ngăn trước khi thoát ra hệ thống rãnh thoát nước mặt rồi xả ra sông Trường Thanh.

- Hệ thống thoát nước thải công nghiệp: Nước thải công nghiệp được xử lý cục bộ trong từng Nhà máy, xí nghiệp, sau đó được thu gom theo hệ thống riêng đưa về khu xử lý nước thải tập trung đặt tại phía Tây Cụm công nghiệp, giáp sông Trường Thanh, xử lý đạt yêu cầu trước khi xả ra môi trường.

e. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho toàn bộ Cụm công nghiệp được lấy từ đường dây 35Kv đi qua khu vực dự án.

- Hệ thống cấp điện:

+ Đường 35KV: Tuyến đường điện 35KV hiện có đã được di chuyển về tuyến đường nội bộ phía Đông Nam sông Trường Thanh cấp điện cho toàn Cụm công nghiệp.

+ Quy hoạch mạng lưới đường dây trung thế chạy trên vỉa hè các tuyến đường giao thông đảm bảo cung cấp điện sản xuất cho các Nhà máy, xí nghiệp.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng 01 Trạm biến áp để cấp cho điện chiếu sáng. Các tuyến đường có bề rộng lòng đường $\geq 10m$ bố trí cột điện chiếu sáng hai bên, các tuyến đường có bề rộng lòng đường $< 10m$ bố trí cột điện chiếu sáng một bên. Hệ thống điều khiển chiếu sáng sử dụng loại tủ điều khiển tự động.

g. Rác thải và vệ sinh môi trường:

- Rác thải công nghiệp phải được thu gom, phân loại và xử lý cục bộ trong từng Nhà máy, sau đó được thu gom, đưa về Khu xử lý rác thải tập trung theo quy định, xử lý đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Rác thải nguy hại được tập trung đưa về các khu thu gom, xử lý rác thải của tỉnh.

- Rác thải sinh hoạt được thu gom trong ngày đưa về khu xử lý tập trung của xã, xử lý đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Cây xanh trong Cụm công nghiệp là loại cây có tán rộng, xanh quanh năm.

Điều 2. Công ty TNHH sản xuất nội thất và xây dựng Việt Hàn (Đơn vị xây dựng và kinh doanh hạ tầng) và đơn vị tư vấn lập quy hoạch có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ theo nội dung được phê duyệt có xác nhận của Sở Xây dựng để làm cơ sở quản lý xây dựng theo quy hoạch, lưu trữ hồ sơ; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy thực hiện công bố công khai quy hoạch để nhân dân biết, thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *anh* /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NNTNMT, TH, TTHCC;
- Lưu: VT, CTXDGT. *m* /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



anh
Nguyễn Hồng Diên